TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/DS-ST
Ngày 30 – 01 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mai Hữu H, sinh năm 1953. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1969. Địa chỉ: cư trú Ấp Y, xã Đ, tỉnh Cà Mau – văn bản ủy quyền ngày 17/11/2025 (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Tô Văn Y, sinh năm 1961. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Bạch H. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Mai Hữu H, thể hiện*:

Trước đây ông H có hợp đồng bán thức ăn tôm, thuốc thú y thủy sản cho ông Tô Văn Y, bà Võ Thị Bạch H, thỏa thuận thanh toán khi thu hoạch vụ nuôi tôm; quá trình mua bán, ông Y, bà H không thanh toán đầy đủ và tính đến ngày 06/5/2019 thì còn thiếu số tiền là 269.270.000 đồng; đến ngày 15/3/2021 ông Y, bà H trả được 10.000.000 đồng, còn lại 259.270.000 đồng đến nay không thanh toán.

Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Y, bà H không thực hiện

nên ông H khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền nêu trên và tiền lãi chậm trả từ ngày 15/3/2021 đến ngày 15/3/2025 là: 259.270.000 đồng x 10%/năm x 04 năm = 103.708.000 đồng. Tổng số tiền ông H yêu cầu ông Y, bà H phải trả là 362.978.000 đồng.

** Đối với ông Tô Văn Y, bà Võ Thị Bạch H*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự này không có ý kiến và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đặng Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Tô Văn Y, bà Võ Thị Bạch H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện của ông Mai Hữu H phù hợp với thỏa thuận xác nhận nợ, thể hiện: Vào ngày 06/5/2019 thì ông Y, bà H còn thiếu tổng số tiền là 269.270.000 đồng. Ông Y, bà H không có ý kiến phản đối về nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo ông H, sau khi ký xác nhận nợ thì đến ngày 15/3/2021 ông Y, bà H trả được 10.000.000 đồng; số tiền còn lại mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông Y, bà H không thực hiện nên ông H khởi kiện yêu cầu trả số tiền còn thiếu 259.270.000 đồng (giảm hơn so với biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 06/5/2019). Ông Y, bà H không có ý kiến gì về nội dung ông H khởi kiện nên có căn cứ xác định ông Y, bà H còn nợ ông H số tiền 259.270.000 đồng và ông H khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền này là phù hợp với Điều 440 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi chậm trả từ ngày 15/3/2021 (ngày thanh toán lần sau cùng) đến ngày 15/3/2025 của ông H, thấy rằng:

Việc ông H yêu cầu lãi suất chậm trả 10%/năm không vượt quá thỏa thuận khi xác nhận nợ vào ngày 06/5/2019 và phù hợp với Điều 357 của Bộ luật Dân sự; mặt khác, đến thời điểm xét xử thì thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 04 năm 10 tháng 15 ngày nhưng ông H chỉ yêu cầu trả tiền lãi chậm trả trong thời gian 04 năm là quyền định đoạt của đương sự theo Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, việc ông H yêu cầu trả lãi từ ngày 15/3/2021 đến ngày 15/3/2025 theo mức 10%/năm: 259.270.000 đồng x 10%/năm x 04 năm = 103.708.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Từ sự phân tích trên, việc ông H khởi kiện yêu cầu ông Y, bà H trả tổng số tiền 362.978.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ

thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Do vậy, trong vụ án này, ông Y, bà H phải chịu là: 362.978.000 đồng x 5% = 18.148.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H.

Buộc ông Tô Văn Y, bà Võ Thị Bạch H phải trả cho ông H tổng số tiền 362.978.000 đồng (ba trăm sáu mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông Y, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Y, bà H phải chịu 18.148.900 đồng (mười tám triệu một trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm đồng).

- Ông H không phải chịu (thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Trung Trực Ngô Hồng Dưỡng Nguyễn Văn Càn